CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 19/11/2026 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.4	21:35	01:15	↙
2.6	03:34	06:45	↗
2.8	07:50	10:45	↙
1.7	14:29	18:15	↗
3.4	22:03	01:30	↙
2.3	04:31	08:15	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	***Duy - H.Thanh***	INCRES	8.9	172	19,035	P/s1 - CL4	05:00	//07.00, tt xấu	A1-A3
2	***Uy - Đ.Hải***	CATLAI EXPRESS	9.4	172	18,848	P/s3 - BNPH	07:00	//08.00	A2-A5
3	***Quang - T.Dũng***	KMTC SHANGHAI	10.2	188	20,815	P/s3 - BP7	07:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
4	***Tân***	YM HARMONY	9	169	15,167	P/s3 - CL1	13:30	//17.00	A3-01
5	***N.Tuấn - Diệu***	KMTC PENANG	9.7	200	28,736	P/s3 - CL3	19:30	//19.30	A2-A5
6	***Hà - M.Hùng***	YM CREDENTIAL	10.2	210	32,720	P/s3 - CL4-5	20:00	//23.00	A1-A6
7	***N.Cường***	NORDAGER MAERSK	9.3	172	26,255	P/s3 - CL7	22:00	//23.30	
8	***M.Cường***	HAIAN IRIS	8.3	147	9,963	P/s1 - CL1	20:00	//23.00, ttx	A3-01
9	***V.Hải***	SAN PEDRO	9.6	172	16,880	P/s3 - CL7	00:30	//02.00	A1-A5
10	***Quyền***	PHU QUY 126	Array	100	4,332	P/s1 - CanGio	20:30	ĐX, ttx	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	***N.Minh - Th.Hùng***	CSCL EAST CHINA SEA	11.5	335	116,568	CM4 - P/s3	01:30	MT-VTX	A9-A10-H9
2	***M.Tùng - P.Thùy***	HMM RUBY	14.5	336	126,943	CM3 - P/s3	07:30	MT	MR-KS-AWA
3	***T.Tùng - H.Trường***	WAN HAI A01	12.5	335	123,104	CM2 - P/s3	08:30	MP	MR-KS-AWA
4	***M.Hải - Hồng***	OOCL LILAC	12.6	367	159,260	P/s3 - CM4	08:30	MP-3NM-VTX	A9-A10-H8-H9
5	***N.Thanh - V.Hoàng***	SEATTLE BRIDGE	11.6	293	71,787	P/s3 - CM2	12:00	MP-VTX	MR-AWA
6	***P.Hải - Thịnh***	ONE MEISHAN	11.9	366	152,068	P/s3 - CM3	19:30	MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	***Duyệt***	MILD CHORUS	9	148	9,994	TCHP - P/s2	01:00	tt xấu	08-CSG97

2	***Đảo***	HAI BAO	3	59	299	TL CL7 - P/s2	01:30	tt xấu	01
3	***Quân***	SITC HAINAN	9.3	172	17,119	CL7 - P/s3	03:30		A2-A3
4	***P.Cần - Lương***	SAWASDEE ALTAIR	9.8	173	18,072	CL4 - P/s3	06:00		A2-A5
5	***K.Toàn - V.Dũng***	WAN HAI 291	8.9	175	20,899	BNPH - P/s3	07:00		A2-A5
6	***Phú - Th.Tùng***	SAWASDEE MIMOSA	9.8	172	18,072	CL1 - P/s3	09:30		A1-A3
7	***Khái***	NICOLAI MAERSK	9.2	199	27,733	CL5 - P/s3	16:30		A1-A6
8	***Chương - N.Dũng***	YM CERTAINTY	9.9	210	32,720	CL3 - P/s3	19:30		A1-A6
9	***A.Tuấn - Quyết***	YM CELEBRITY	9	210	32,720	CL4-5 - P/s3	23:00		A1-A6
10	***Đ.Toản - Chính***	YM HARMONY	7.4	169	15,167	CL1 - P/s2	23:30	tt xấu	A2-01
11	***N.Thanh***	DONGJIN VOYAGER	9.2	173	18,559	CL1 - P/s2	00:00	tt xấu	A2-A5
12	***Đ.Minh - Quyền***	TS GUANGZHOU	8.9	172	18,725	CL5 - P/s2	00:30	tt xấu	A1-A6

STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	***V.Tùng***	KMTC SHANGHAI	10.2	188	20,815	BP7 - CL5	16:30	, Shifting, ĐX	

TAN CANG PILOT
PILOTING TO SUCCESS